

TAND HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 44/2020/HS – ST;  
Ngày: 30/5/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

2/. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phương Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1990 tại huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Trú tại: Thôn Kim B, thị trấn Kim B, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Vợ là Lê Thị Ph, sinh năm 1995, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**2. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997 tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; trú tại: Thôn , xã Quy M, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1973; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

*Có mặt tại phiên tòa.*

## **2.2. Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn , xã Vân C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

## **2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Hiệp L, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn , xã Bình Mh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Anh Trần Quang H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn , xã Ninh Gg, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Đinh Giang N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn , xã Phú L, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: , xã An Thg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Tạ Tương B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn , xã La P, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Doãn Ch, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn , xã An Tng, , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Đắc M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn , xã Vân C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*Đều vắng mặt tại phiên tòa.*

## **NHẬN THẤY:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Nguyễn Đình Q ; Nguyễn Văn T , Đinh Giang N (tên gọi khác Nam “cóc”) Lê Hiệp L và Trần Quang H có mối quan hệ quen biết nhau, cùng làm giúp việc cho anh Nguyễn Doãn Ch. Khoảng 21 giờ ngày 11/12/2018 nhóm Q, T, L, N (Nam cóc) cùng với Ngô Văn T; Nguyễn Doãn H - ; Hoàng Văn (N “con”), đều cư trú: thôn , xã An Tng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đi hát Karaoke tại Phòng Vip , tầng quán ở thôn , xã An Tng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì H, Tp, Ph, N “con” về trước. Sau đó, L, N “cóc” đi xuống dưới điều khiển xe ô tô đi đón H ở khu vực xã An K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đến quán hát, lúc này chỉ còn Qu và T ngồi hát.

Đến khoảng 0h30 ngày 12/12/2018 Q xuống quầy lễ tân hút thuốc thì có anh Nguyễn Văn H , Nguyễn Đắc M - , đều cư trú thôn , xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và chị Giáp Thị Thanh H - Sinh năm 1996, cư trú ở xã Lại Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và một thanh niên tên B ở Song Phương, Hoài

Đức, Hà Nội đang ngồi tại đó. Tại đây, H, M nói chuyện với nhau nhưng nói to nên Q nhìn sang, thấy vậy H, Mạnh hỏi Q: “*Nhìn gì mà nhìn?*”, Qn trả lời: “*Nhìn thì làm sao*”, H cho rằng Q nhìn “*Đểu*” mình nên H cầm điều cày vọt Q, Qu giơ tay lên đỡ thì bị trúng tay trái, thấy vậy M lao vào dùng tay đấm vào đầu, tai Quân làm chảy máu ở vùng tai. Qu vùng dậy và chạy lên cửa phòng hát gọi Tn: “*Tuấn ơi ra anh bảo*”, T thấy tay và áo Q đang mặc có máu nên hỏi: “*Anh làm sao đấy, anh đánh nhau với ai?*”, Q nói: “*Có mấy thằng dưới sảnh đánh*”, nghe thấy vậy T cầm vỏ chai bia Sài Gòn trong phòng hát đi ra cầu thang đập vỡ hết chai bia và cầm chạy xuống dưới sảnh lễ tân. Khi xuống dưới T thấy nhóm H, M, B, Hn đang đứng, T hỏi: “*Sao đánh nhau vậy?*” thì H đấm vào mặt T, thấy vậy T dùng tay phải đang cầm vỏ chai bia (đã bị đập vỡ 1 phần) đấm về phía H và Mh theo hướng từ trên xuống trúng vào ngang mặt Hợ và Mh, cùng lúc đó Qn cũng cầm vỏ chai bia cùng với T lao vào đấm H, M làm H và M bị rách da vùng cổ, mặt chảy máu. Do bị thương nên H, M, B cùng H bỏ chạy ra sân của quán thì T và Q tiếp tục đuổi theo. Tại sân, T vứt vỏ chai bia đi nhặt lấy một thanh sắt dài khoảng 1m hình chữ nhật ở góc sân (chỗ để xe) của quán, Q vẫn cầm vỏ chai bia tiếp tục đánh nhóm H và M. Thấy vậy anh Nguyễn Đình T là quản lý quán 2 ra can ngăn thì bị Q dùng vỏ chai bia đánh gây thương tích vào phần mi mắt bên trái, còn nhóm H, Mh, H, B bỏ chạy ra ngoài ngõ.

Lúc này T vẫn cầm thanh sắt cùng với Q đi ra ngoài ngõ tìm nhóm H để đánh. Trong lúc đứng chờ ngoài ngõ thì T gọi điện thoại cho Lê Hiệp L nói: “*Về chưa?*” L trả lời: “*Đang về*”, Tnói tiếp: “*Về nhanh lên đang đánh nhau ở đây*”, L hỏi lại: “*Đánh nhau với bọn nào?*”, T trả lời: “*Không biết*”. Lúc này L hiểu là quay lại để giúp Q và T. L đang điều khiển xe ô tô biển số 30E-, trên xe có H và N, sau khi nghe điện thoại xong, L nói lại với H và N: “*Q với đang đánh nhau ở quán hát*”, H và N hỏi lại: “*Bọn nào*” thì L trả lời: “*Không biết*”, sau đó tất cả đồng ý và ngồi trên xe ô tô L điều khiển về quán hát để gặp Q và Tn. Khi L điều khiển xe ô tô đến đầu ngõ quán thì gặp Q và T đang đi bộ từ trong ngõ ra, cả nhóm L, H, N hỏi lại Q, T nội dung sự việc. L hỏi “*Bọn nó đâu*”, Q trả lời: “*Bọn nó chạy rồi*”, H và N xuống xe, N giật lấy thanh sắt trên tay để cầm sẵn ở tay và đứng ở ngõ cùng với Qu, Tu, H để chờ nhóm Hp. Cả nhóm chờ khoảng 5 phút sau thì Q nhìn thấy nhóm Hp ở đầu ngõ trên đó cách nhóm Qu đứng khoảng 30 mét (ngõ vào quán), Quân hô lên: “*Bọn nó đây rồi*”, thấy vậy N cầm thanh sắt và Q nhặt gạch ven đường cùng với Tu, H chạy đuổi theo nhóm H và M, đồng thời L lái xe quay đầu lại đi theo cùng nhóm Qn. Khi Qn, Tn, H, N đuổi theo thì anh H, M chạy quay vào ngõ được khoảng 20 mét và chạy vào sân khu nhà trọ của nhà anh Nguyễn Đắc H (không có người ở) thì nhóm Q đuổi kịp. Tại sân phòng trọ, Tun, Qun, H thấy có sẵn nhiều ghế inox (ghế bằng inox màu trắng, mặt ghế hình tròn, 04 chân ghế cao khoảng 50cm) đang để ở sân nên mỗi người cầm 01 ghế ném về phía nhóm của H, M, B, Hu nhưng không biết có trúng ai không. Thấy không có người ở nên M, Hu

và B chạy vào trong phòng trọ chốt cửa lại, ở ngoài sân còn H. Lúc này, N cầm thanh sắt của T trước đó vụt vào người anh H, còn Q và H dùng tay, chân đá liên tiếp vào người anh H cho đến khi H ngã gục nằm ở sân và bị thương tích chảy máu thì cả nhóm bỏ đi ra ngõ, cùng lúc này L dùng xe ô tô ở đầu ngõ chạy bộ vào thì gặp nhóm Q, T, H, N đi ra nên L chạy ra lái xe chở cả nhóm bỏ đi. Còn H sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện 19.8 Bộ Công an.

**Vật chứng thu giữ:** 02 (hai) mảnh vỡ viên gạch (không rõ hình) có kích thước 12 cm x 09 cm x 06 cm; và kích thước 5,5 cm x 11,5 cm x 06 cm thu giữ tại sân quán Karaoke Idol khi khám nghiệm hiện trường.

Đối với thanh sắt T và N dùng gây thương tích cho H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã rà soát nhưng không thu giữ được. Đối với chiếc ghế inox tại sân khu phòng trọ, tại thời điểm chỉ dẫn hiện trường không còn ghế nên không thu giữ được.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, ngày 12/12/2018 bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1975 là mẹ đẻ của anh H đã trình báo cơ quan Công an và đề nghị xử lý các đối tượng về hành vi gây thương tích cho anh H. Ngày 17/12/2018 anh H có đơn trình báo. Cùng ngày 12/12/2018 anh Nguyễn Đắc M và anh Nguyễn Đình T có đơn trình báo và đề nghị Cơ quan Công an huyện Hoài Đức xử lý về hành vi gây thương tích.

Ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1159 ngày 25/12/2018 của Trung tâm pháp Y - Sở Y tế Hà Nội xác định thương tích của anh Nguyễn Văn H được ghi nhận tại các biên bản làm việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, Giám định viên - Trung tâm Pháp Y Hà Nội với Bệnh viện 19.8 Bộ Công an:

*Tại biên bản ngày 12/12/2018 ghi nhận: Bệnh nhân vào viện ngày 12/12/2018 trong tình trạng bệnh nhân lơ mơ, hơi thở có mùi cồn. Các vết thương rách vành tai trái dài 02cm, rách da tại vùng cổ bên trái dài 07cm, đáy vết thương có nhiều máu cục; Vết thương rách da vùng cằm trái dài 06cm; Vết thương rách da sau tai trái dài khoảng 06cm; Vết thương rách da vùng vai trái dài 05cm; Vết thương rách da ở 1/3 giữa cánh tay trái 04cm. Bệnh nhân được đưa lên phòng mổ xử lý vết thương.*

*Biên bản làm việc ngày 17/12/2019: Vết thương sắc gọn vùng cổ bên trái dài 08-10cm; 01 vết thương da đầu vùng cằm sát xương sọ dài 06cm, chảy máu nhiều; 01 vết thương đứt sụn vành tai trái; 01 vết thương nông vùng vai trái dài 03-04cm. Xử lý: Khâu các vết thương.*

Tại biên bản làm việc ngày 19/12/2018 của Giám định viên - Trung tâm Pháp y Hà Nội, cán bộ điều tra Công an Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức và bác sỹ khoa ngoại tổng hợp (B3) - Bệnh viện 19.8 Bộ Công an. Vết thương vùng bên sau cổ trái từ xương chũm tới cổ ức đòn chũm dài khoảng 08-10cm. Vết thương sắc gọn, đứt các cơ vùng cổ bên; Vết thương đầu vùng chẩm sát xương sọ dài khoảng 06cm; Vết thương vùng cổ sau bên trái dài khoảng 06 - 08cm. Vết thương sắc gọn, nông. Vết thương đứt sụn vành tai trái nối liền vết thương cổ trái; Vết thương nông mặt trước ngoài cánh tay trái dài khoảng 04cm - 06cm; Vết thương nông vùng vai trái dài 03cm - 04cm. Đã xử trí phẫu thuật khâu phục hồi các tổn thương. Hiện bệnh nhân đang được theo dõi điều trị khoa Ngoại tổng hợp (B3) - Bệnh viện 19.8.

Thương tích: Vùng cổ gáy chẩm bên trái có 03 vết thương đã khâu đang liền sẹo, dịch máu thấm băng kích thước (09x0,3)cm; (4,5x0,3)cm; (11x0,3)cm; Vết thương cắt thấu ngang 1/3 giữa vành tai trái kích thước 03cm x 0,3cm; Vết thương rách da nông vai trái kích thước 4,5cm x 0,4cm; Vết thương rách da nông 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay trái kích thước 04cm x 0,4cm; Vận động vai trái, tay trái được nhưng còn đau.

Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các xét nghiệm; Căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/2/2014: Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định pháp y tâm thần của Bộ Y tế kết luận tại thời điểm giám định: **Các vết thương phần mềm đang liền sẹo: 10%; Vết thương đứt thấu ngang 1/3 giữa vành tai trái: 03%. Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên”.**

**Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 13% (Mười ba phần trăm).**

Sau khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức ra quyết định trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 09/01/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hoài Đức có Công văn số 42 yêu cầu Trung tâm pháp y- Hà Nội tách tỷ lệ tổn thương sức khoẻ đối với anh Nguyễn Văn Hợp.

- Tại Công văn số 22/TTPY ngày 10/01/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội xác định:

+ Vùng cổ gáy vùng chẩm bên trái có 03 vết thương đã khâu đang liền sẹo, dính máu thấm băng kích thước (09 cmx0,3cm); (4,5cmx 0,3cm); (11cmx0,3cm): **08%.**

+ Vết thương cắt thấu ngang 1/3 giữa vành tai trái kích thước 03cmx0,3cm: **03%.**

+ Vết thương rách da nông vai trái kích thước 4,5cmx0,4cm: **02%**

+ Vết thương rách da nông 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái kích thước 04cmx0,4cm (có vuốt đuôi chuốt): **01%**

*Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của các thương tổn trên là 13% (Tính theo phương pháp cộng lùi).*

Đối với thương tích của anh Nguyễn Đình T: Tại biên bản làm việc với Bệnh viện 103 xác định thương tích của anh Tuấn: *01 (một) vết thương cung mày trái khoảng 02 cm, 01 (một) vết thương gò má trái và dưới mi mắt trái khoảng 4-5 cm, 01 (một) vết thương tay trái khoảng 02 cm.*

Thương tích của anh Nguyễn Đắc M: Tại biên bản làm việc với Bệnh viện đa khoa Hoài Đức xác định: *Thương tích tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể và được tiến hành làm thủ tục khâu vết thương đơn giản vùng đầu, cổ, mặt và khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm, sau khi khám Mạnh xin về không điều trị tại Bệnh viện.*

Đối với thương tích của anh Nguyễn Đình T và anh Nguyễn Đắc M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tuy nhiên anh T và M đã từ chối việc đi Giám định thương tích và xin rút đơn yêu cầu xử lý và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

#### ***Quá trình điều tra đã xác định được:***

Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Đình Q, Trần Quang H, Đinh Giang N và Lê Hiệp L thực hiện hành vi gây thương tích cho anh H với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của các thương tổn trên là **13%**. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 06/9/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định truy nã đối với T và quyết định tách hành vi để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi của Trần Quang H, Đinh Giang N và Lê Hiệp L cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho anh H ở **giai đoạn sau** của sự việc gồm các vết thương: *Vết thương cắt thấu ngang 1/3 giữa vành tai trái: 03%; Vết thương rách da nông vai trái: 02% và Vết thương rách da nông 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái: 01%.* Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của các thương tổn trên là **6%**.

Ngày 12/ 01/2020 anh Nguyễn Văn H (bị hại) có đơn rút đơn và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L và N; Do L và N gây thương tích cho anh H thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên ngày 21/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 và 02 đối với Đinh Giang N và Lê Hiệp L và cùng ngày 21/01/2020 Công an huyện Hoài Đức đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với N và L.

Ngày 12/01/2020 anh Nguyễn Văn H (bị hại) rút đơn và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đình Q.

Đối với Nguyễn Đình Q, trong lúc xô xát đánh nhau bị anh H và anh M dùng tay đấm vào vùng mặt và dùng điều cày đập vào tay, đầu làm chảy máu, nhưng Q không đi khám, điều trị tại cơ sở y tế nào, quá trình điều tra Q từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy, ngày 03/10/2019 Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H, anh M về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Đối với Trần Quang H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 04/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định tách vụ án số 04, Quyết định Tạm đình chỉ điều tra vụ án số 16, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 06 và Quyết định truy nã đối với Trần Quang H.

Ngày 24/02/2020 Nguyễn Văn T ra đầu thú, ngày 25/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức có công văn số 97 đề nghị Viện kiểm sát trả lại hồ sơ để nhập vụ án. Ngày 26/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đã ra quyết định số 03 trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung, cùng ngày Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra và nhập vụ án đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 12/3/2020 đã bắt được Trần Quang H theo quyết định truy nã, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra quyết định phục hồi điều tra và nhập vụ án đối với Trần Quang H.

Ngày 19/02/2020 anh Nguyễn Văn H (bị hại) có đơn rút đơn và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huy; Do H gây thương tích cho anh H thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên ngày 20/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can số 07 đối với Nguyễn Quang H và cùng ngày 20/4/2020 Công an huyện Hoài Đức đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát nhóm L, H, Nm, Qu, Tu điều khiển đi ngày 12/12/2018. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức tiến hành điều tra, xác minh xác định chiếc xe thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Tạ Tương B - Sinh năm 1965, nơi cư trú xóm , xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 12/2018 ông B có đưa chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Doãn C sử dụng. Tối ngày 11/12/2018 C cho nhóm Q mượn xe để đi công việc, C không biết Q cùng nhóm L, H, N sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên không xem xét đây là phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra không tạm giữ. Ông B và anh C không có yêu cầu đề nghị gì.

**Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình anh Nguyễn Văn H điều trị tại Bệnh viện, các bị cáo Q, T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh H, anh H đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSHĐ-HN ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Đình Q** và **Nguyễn Văn T** về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 BLHS.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q** từ 20 – 30 tháng tù như cho hưởng án treo, hạn thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm a Khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 20-30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận về bồi thường dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Đình Quân với nhóm anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Đắc M tại quán ở thôn Đào Nguyên, xã An Thurg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bị cáo Q và bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh đập vỡ phần đít chai đánh gây thương tích cho anh H. Sau đó, nhóm đối tượng trong đó có Q, T đuổi anh Hợp đến sân khu trọ của nhà anh H ở gần đó và tiếp tục dùng thanh sắt và ghế inox đánh gây thương tích cho anh H. Hậu quả anh H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích là **13%** (Mười ba phần trăm).



[3]. Hành vi của bị cáo Q và T cùng các đối tượng khác đã gây thương tích cho anh H, tuy nhiên theo kết quả điều tra và giám định thương tích thì nhóm đối tượng còn lại gồm Lê Hiệp L, Trần Quang, Nguyễn Giang N gây thương tích cho anh H ở **giai đoạn sau** của sự việc gồm các vết thương: *Vết thương cắt thấu ngang 1/3 giữa vành tai trái: 03%; Vết thương rách da nông vai trái: 02% và Vết thương rách da nông 1/3 giữa mắt ngoài cánh tay trái: 01%* với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 6%. Do đó, hành vi của L, H và N chỉ phạm vào Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, anh H đã rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng này nên VKS nhân dân huyện Hoài Đức không đề cập xử lý là phù hợp.

Do đó, hành vi của bị cáo Q và T dùng vỏ chai bia đã bị vỡ phần đít chai đánh gây thương tích cho anh H là trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[4]. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn T cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

[5]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm giáo dục và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đây: Hành động phạm tội của các bị cáo là bột phát và do lỗi 1 phần của người bị hại; Bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường toàn bộ về trách nhiệm dân sự để khắc phục hậu quả cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại Điểm b, e, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có yếu tố tổ chức.

Để các thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

- Bị cáo T là người có vai trò chính trong vụ án, mặc dù không trực tiếp va chạm với nhóm của H nhưng sau khi được Q thông báo đã trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Hợp; đồng thời T cũng là người gọi cho nhóm L, N, H đến đánh anh H, thể hiện thái độ phạm tội tích cực; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do đó bị cáo T phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Q.

Bị cáo Q có vai trò hạn chế hơn bị cáo T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho người bị hại, do đó được hưởng mức án thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[9]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T là người có vai trò chính trong vụ án, tích cực thực hiện hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, không tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo giáo dục bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q có vai trò thứ yếu, đã tích cực bồi thường cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đủ điều kiện để tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Q được cải tạo ngoài xã hội là có căn cứ.

[12] *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:*

Ghi nhận người bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] *Về xử lý vật chứng:* 02 (hai) mảnh vỡ viên gạch (không rõ hình) là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[14]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[15]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuấn;*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

*Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quân;*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Quân phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q 18** (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **36** (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn Đình Q** về UBND thị trấn Kim B, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.*

*\* Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:*

Ghi nhận người bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại.

*\* Về vật chứng:*

*Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh gạch (không rõ hình dạng) có kích thước 12 cm x 09 cm x 06 cm; 01 (một) mảnh gạch (không rõ hình dạng) có kích thước 5,5 cm x 11,5 cm x 06 cm.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi Thành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).*

*\* Về án phí:*

*Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*\* Về quyền kháng cáo:*

*Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;*

Các bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hải**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

